

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/DS-ST

Ngày: 30-11-2018

“Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thủy

Ông Phạm Văn Hòa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:*
Ông Đặng Hữu Phương – Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 48/2018/TLST- DS ngày 07 tháng 6 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 48/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A (viết tắt Ngân hàng)

Địa chỉ: Số 2, phường LH, quận BĐ, thành phố HN

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C – Chức vụ: Trưởng phòng tín dụng Ngân hàng A chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Địa chỉ: Thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Anh Vũ Việt Đ, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn BK, xã O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Vũ Quang T, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Anh Vũ Tấn Th, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn BK, xã Ổ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện ngày 28/5/2018 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:*

Vào ngày 11/5/2017 anh Vũ Việt Đ có ký hợp đồng vay vốn với ngân hàng A chi nhánh huyện Bù Gia Mập hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-201720880 với nội dung sau:

Số tiền vay: 450.000.000 đồng

Thời hạn vay: 12 tháng

Lãi suất vay: lãi trong hạn 7%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn

Ngày trả lãi: 06 tháng/ lần

Ngày trả gốc: 10/5/2018

Mục đích vay: mua vườn điều.

Tài sản đảm bảo vay vốn: Quyền sử dụng đất diện tích 3376,0 m², tọa lạc tại: Thôn BK, xã Ổ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; tờ bản đồ 03, thửa đất số 166, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 02264/CQ ngày 22/6/2016 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp cho ông Vũ Quang T; và Quyền sử dụng đất diện tích 339 m², tọa lạc tại: Thôn 2 BK, xã Ổ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; tờ bản đồ 16, thửa đất số 56, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01306/CNTT ngày 12/5/2014 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp cho ông Vũ Tấn Th. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 53053/2017/HĐTC ngày 10/5/2017 được công chứng tại Văn phòng công chứng Huỳnh Chiến và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bù Gia Mập

Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên cho anh Vũ Việt Đ, nhưng khi đến thời hạn trả nợ thì anh Đ đã không trả nợ cho ngân hàng theo đúng cam kết trong hợp đồng. Do anh Vũ Việt Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập giải quyết, buộc anh Vũ Việt Đ phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc 450.000.000 đồng và lãi suất trong hạn; quá hạn tính đến ngày 29/11/2018 là 58.493.750 đồng.

Trong trường hợp anh Đ không trả được nợ yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp số 53053/2017/HĐTC ngày 10/5/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng

* *Bị đơn Vũ Việt Đ:* Vắng mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Quang T, anh Vũ Tấn Th: Vắng mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.*

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ theo đúng theo quy định tại các điều 26, 35, 39, 68, 93, 94, 95, 96, 97, 203, 205, 208, 209, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn anh Vũ Việt Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 450.000.000 đồng và lãi suất trong hạn, quá hạn theo luật định.

Về tài sản thế chấp: Trong trường hợp anh Vũ Việt Đ không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Xét thấy, đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng do nguyên đơn Ngân hàng đứng đơn khởi kiện; bị đơn anh Vũ Việt Đ có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại Thôn BK, xã O, huyện Bù Gia Mập. Theo kết quả xác minh tại Công an xã O, huyện Bù Gia Mập thể hiện: “anh Vũ Việt Đ, ông Vũ Quang T, anh Vũ Tấn Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, nhưng hiện anh Đ, ông T, anh Th đã không có mặt tại địa phương và không biết địa chỉ thay đổi của những người trên vì khi đi không khai báo cho chính quyền địa phương biết”. Như vậy, căn cứ vào kết quả xác minh cho thấy: Sau khi ký kết hợp đồng, bị đơn anh Vũ Việt Đ, ông Vũ Quang T, anh Vũ Tấn Th đã thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc mà không thông báo cho nguyên đơn cũng như chính quyền địa phương biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì địa chỉ cuối cùng của bị đơn theo hợp đồng đã ghi là tại

xã Ô, huyện Bù Gia Mập. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn anh Vũ Việt Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Quang T, anh Vũ Tấn Th đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ, ông T, anh Th

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Về số tiền nợ gốc:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-201720880 ngày 11/5/2017 thể hiện anh Vũ Việt Đ có vay của Ngân hàng A chi nhánh huyện Bù Gia Mập với số tiền là 450.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, ngày trả gốc: 10/5/2018, mục đích vay: mua vườn điều. Xét thấy, việc ký hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và anh Vũ Việt Đ là tự nguyện, có điều khoản rõ ràng, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 117, Điều 119 của Bộ luật dân sự 2015, Điều 90 của Luật các tổ chức tín dụng và không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật. Các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng, nếu một trong các bên vi phạm thì phải chịu chế tài.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân số tiền 450.000.000 đồng cho anh Đ, tuy nhiên khi đến hạn trả nợ ngày 10/5/2018 thì anh Đ đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Điều này được chứng minh qua Hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ, bảng kê tính lãi. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng buộc anh Vũ Việt Đ trả số tiền nợ gốc 450.000.000 đồng là có đủ căn cứ nên được chấp nhận.

Về tiền lãi suất: Ngân hàng yêu cầu anh Đ trả số tiền lãi suất theo mức lãi suất như sau:

Lãi suất trong hạn: 7%/năm, thời gian tính lãi từ ngày 11/5/2017 đến ngày 28/11/2018 là 49.612.500 đồng

Lãi suất quá hạn: 3,50%/năm, thời gian tính lãi từ ngày 11/5/2018 đến ngày 29/11/2018 là 8.881.250 đồng.

Xét thấy, mức lãi suất mà ngân hàng yêu cầu: lãi trong hạn 7%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

Về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo: Căn cứ hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 53053/2017/HĐTC ngày 10/5/2017 thể hiện: Để đảm bảo khoản vay vốn 450.000.000 đồng thì anh Vũ Việt Đ có thể chấp cho Ngân hàng Quyền sử dụng đất diện tích 3376,0 m², tọa lạc tại: Thôn BK, xã O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; tờ bản đồ 03, thửa đất số 166, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 02264/CQ ngày 22/6/2016 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp cho ông Vũ Quang T; và Quyền sử dụng đất diện tích 339 m², tọa lạc tại: Thôn 2 BK, xã O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; tờ bản đồ 16, thửa đất số 56, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01306/CNTT ngày 125/3/2014 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp cho ông Vũ Tấn Th cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất. Trước khi anh Đ ký hợp đồng thế chấp thì ông T và anh Th đã ký hợp đồng ủy quyền cho anh Đ ngày 09/5/2017 và ngày 10/5/2017 được công chứng, chứng thực tại Văn phòng công chứng Huỳnh Chiến, nội dung là "...ủy quyền toàn bộ cho anh Vũ Việt Đ được quyền thay mặt và nhân danh ông T, anh Th toàn quyền định đoạt trong việc thế chấp, thế chấp cho bên thứ ba, giải chấp đối với phần quyền sử dụng đất của bên ủy quyền trong thửa đất nêu trên theo quy định của pháp luật...". Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện tài sản thế chấp vẫn giữ nguyên hiện trạng từ khi ký hợp đồng thế chấp tài sản đến nay không có thay đổi gì, hiện vẫn do ông Vũ Quang T và anh Vũ Tấn Th đang trực tiếp quản lý, sử dụng. Xét thấy, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đảm bảo vay vốn số 53053/2017/HĐTC ngày 10/5/2017 là tự nguyện, đúng chủ thể, được công chứng và tài sản thế chấp được đăng ký bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bù Gia Mập. Hợp đồng có mục đích, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 293, 295, 298, 318, 319, 500, 502 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 167, Điều 188 của luật đất đai năm 2013 và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực từ thời điểm đăng ký thế chấp, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, trong trường hợp anh Vũ Việt Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là phù hợp và được chấp nhận.

[4]. Về số tiền chi phí xem xét thẩm định là 3.000.000 đồng, anh Đ phải chịu. Do Ngân hàng đã tạm ứng số tiền chi phí trên nên cần buộc anh Đ có nghĩa vụ trả lại số tiền này cho Ngân hàng.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Việt Đ phải nộp theo quy định
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 158; khoản 1 Điều 96; khoản 2 Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 117, 119; 293, 295, 298, 318, 319, 468, 500, 502 của Bộ luật dân sự 2015

- Khoản 3 Điều 167, Điều 188 của luật đất đai năm 2013

- Các Điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A

Buộc anh Vũ Việt Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A, chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước số tiền nợ gốc 450.000.000 (*Bốn trăm năm mươi triệu*) đồng và lãi suất là 58.493.750 (*Năm mươi tám triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Vũ Việt Đ còn phải tiếp tục chịu tiền lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Vũ Việt Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 3376,0 m², tọa lạc tại: Thôn BK, xã Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; tờ bản đồ 03, thửa đất số 166, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 02264/CQ ngày 22/6/2016 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp cho ông Vũ Quang T; và Quyền sử dụng đất diện tích 339 m², tọa lạc tại: Thôn 2 BK, xã Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; tờ bản đồ 16, thửa đất số 56, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01306/CNTT ngày 125/3/2014 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp cho ông Vũ Tấn Th cùng toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: là 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng, anh Vũ Việt Đ phải chịu và có nghĩa vụ hoàn trả số tiền này cho Ngân hàng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn anh Vũ Việt Đ phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 24.339.750 (*Hai mươi bốn triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi*) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 11.689.000 (*mười một triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018321 ngày 07/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T, anh Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Bù Gia Mập;
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ TUYẾT